



CÔNG TY CỔ PHẦN
SAMETEL
SAMETEL CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 0903/2026/CV-SMT

TP.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 09, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/
State Securities Commission of Vietnam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange.

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần SAMETEL
Name of listed organization: SAMETEL Joint Stock Company
- Trụ sở: Tầng 9, Toà tháp Thiên Niên Kỳ, Số 4 Quang Trung, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Head office: 9th Floor, Millennium Tower, No. 4 Quang Trung Street, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam
- Mã chứng khoán: SMT
Stock code: SMT
- E-mail: cbtt@sametel.com.vn
- Nơi niêm yết: Sở GDCK Hà Nội
Listing venue: Hanoi Stock Exchange (HNX)
- Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
Type of information disclosure: Periodic Extraordinary 24-hour Upon request

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025.

Content of information disclosure: Annual Report for the year 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/03/2026 tại đường dẫn <https://sametel.com.vn/bao-cao-thuong-nien.htm>.

This information was published on the Company's website on March 09, 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN
SAMETEL
I am the author
of this document
2026.03.09
15:15:42+07'00'

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the above-disclosed information is true and accurate, and we take full legal responsibility before the law for the contents of the information disclosed.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Lệ Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL
SAMETEL CORPORATION**

Số: 0503/SMT/BCTN2025
No: 0503/SMT/BCTN2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP.HCM, ngày 05 tháng 03 năm 2026.
TP.HCM, March 5th, 2026.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

ANNUAL REPORT 2025.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/*Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL/ *SAMETEL CORPORATION*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Business Registration Certificate No.*: 3600850734
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 65.607.390.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 65.607.390.000 VNĐ
- Địa chỉ/*Address*: Tầng 9, Tòa tháp Thiên Niên Kỳ, Số 4 Quang Trung, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *9th Floor, Millennium Tower, No. 4 Quang Trung Street, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam.*
- Số điện thoại/*Telephone*: 0366 895 679
- Số fax/*Fax*: Không/ None.
- Website: <https://sametel.com.vn>.
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: SMT
- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process*:
 - Ngày thành lập: Ngày 20 tháng 10 năm 2006/ *Date of establishment: October 20, 2006.*
 - Thời điểm niêm yết: Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Listing date: The Company's shares were listed and traded on*



the Hanoi Stock Exchange under Listing Certificate No. 291/QĐ-SGDHN dated May 26, 2010 issued by the Hanoi Stock Exchange.

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông/ *Type of listed shares: Ordinary shares.*
- Mã chứng khoán: SMT/ *Ticker symbol: SMT.*
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu/ *Par value: VND 10,000 per share.*
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010/ *First trading date: July 30, 2010.*

- Các sự kiện khác/ *Other events: Không có/ None.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Business lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines:*

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị viễn thông.
Manufacture of communication equipment: Manufacturing and assembling telecommunications equipment.
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học.
Manufacture of fiber optic cables and optical fibers.
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.
Manufacture of other fabricated metal products: Production and trading of aluminum frames, aluminum ceilings and metal ceilings.
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện.
Manufacture of electrical wires, cables and other electronic equipment.
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại.
Manufacture of electrical conductor equipment.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại).
Mechanical processing; metal treatment and coating: Manufacturing and processing mechanical products and molds.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy.
Wholesale of construction materials and installation equipment: Wholesale and import-export of hardware and electrical appliances.
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông.
Retail sale of computers, peripheral equipment, software and telecommunications equipment in specialized stores: Retail and import-export of telecommunications equipment.

- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất.
Construction finishing works: Interior decoration.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông.
Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components: Wholesale and import-export of telecommunications equipment.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải và thiết bị, vật tư, phụ tùng các loại phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Bán buôn xuất nhập khẩu: Thiết bị, nguyên vật liệu điện.
Wholesale of machinery, equipment and spare parts: Wholesale of elevators, escalators, lifting equipment, conveyors and related materials, equipment and spare parts for the Company's production and business activities; wholesale and import-export of electrical equipment and materials.
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
Installation of other construction systems.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà xưởng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
Real estate business and land use rights owned, used or leased: Real estate investment and business, office leasing and factory leasing (operating only when meeting the conditions prescribed by law).
- Sản xuất điện: Quản lý vận hành Hệ thống điện năng lượng mặt trời. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
Electricity generation: Operation and management of solar power systems (subject to statutory business conditions).
- Truyền tải và phân phối điện (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
Power transmission and distribution (subject to statutory business conditions).
- Lắp đặt hệ thống điện.
Electrical system installation.

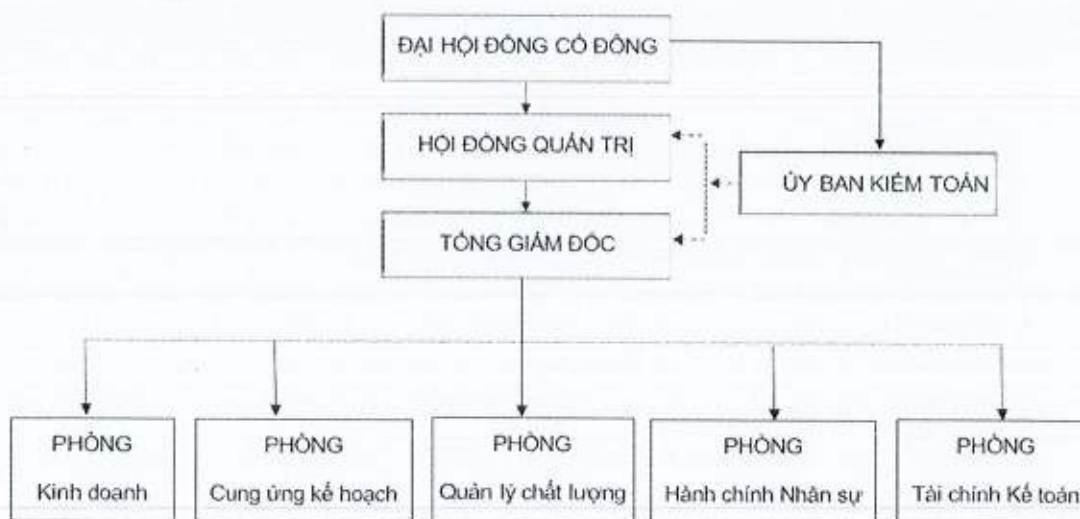
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Sản phẩm của công ty cung cấp trên cả nước tuy vậy thị trường chính tập trung ở các tỉnh thành như: Tỉnh Đồng Nai, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Long An, Thành Phố Hà Nội/ *The Company's products are supplied nationwide; however, the main markets are concentrated in provinces and cities such as Dong Nai, Ho Chi Minh City, Long An and Hanoi.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about*

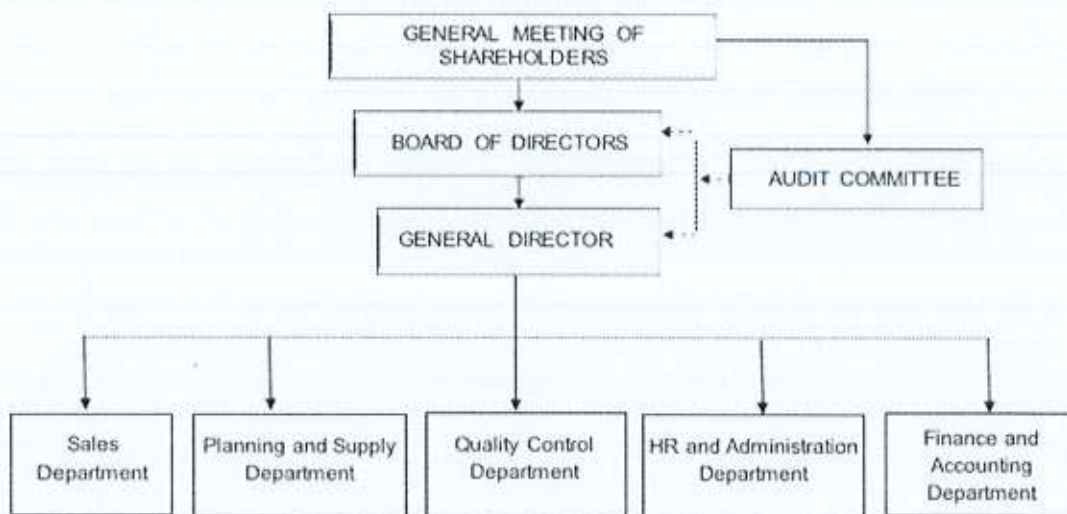
governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/*Governance model*: Hiện tại công ty đang được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty Cổ phần theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, có trên 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/
Currently, the Company is organized and operated under the corporate governance model of a joint stock company in accordance with Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises 2020, including the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the General Director; more than 20% of the members of the Board of Directors are independent members and an Audit Committee operates under the Board of Directors.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*: Xuất phát từ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng. Cơ cấu tổ chức của công ty bao gồm/
Based on the practical requirements of its production and business activities, the Company has established a management structure that is appropriate to the functions and responsibilities of each department in order to ensure efficient operations. The organizational structure of the Company includes:



JB5
Ồ
Ồ
A
TE



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: Không có/ *None*.

4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / *Main objectives of the Company*:

- Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, bảo toàn nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.

To develop the Company in a stable and sustainable manner, preserve capital and generate benefits for shareholders while ensuring the welfare of employees.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, nhân sự nâng cao vai trò tự chủ và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

To continue improving the management structure and human resources in order to enhance autonomy and operational efficiency.

- Bằng nội lực của mình cùng với sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng triệt để các cơ hội đầu tư, trở thành một trong những công ty uy tín và hiệu quả trên thị trường.

By leveraging internal capabilities together with cooperation with domestic and international partners, the Company aims to fully utilize investment opportunities and become one of the reputable and efficient companies in the market.

- Xây dựng công ty ngày càng lớn mạnh hơn thông qua việc tiếp tục khai thác thế mạnh trong lĩnh vực cung cấp lắp đặt, tham gia đấu thầu nhận dự án trên cả nước. Giữ ổn định nguồn cung ứng vật liệu đầu vào, hạ giá thành sản phẩm đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm từ điện nhằm tăng khả năng cạnh tranh, trở thành một trong những thương hiệu có doanh số cao trên thị trường.

To further strengthen the Company by continuing to leverage its strengths in supply and installation services and participating in bidding for projects nationwide. To maintain a stable supply of input materials, reduce product costs and improve the quality of electrical cabinet products in order to enhance competitiveness and become one of the leading brands in terms of sales in the market.

- Ổn định tổ chức và hệ thống sản xuất, quản lý tốt nguồn nhân lực và có chính sách đãi ngộ phù hợp.

To stabilize the organizational structure and production system, effectively manage human resources and implement appropriate remuneration policies.

- Đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

To invest in machinery and equipment to improve production capacity and product quality.

- Giữ vững uy tín và hình ảnh của Công ty, duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi để có thể đảm bảo việc chi trả cổ tức cho quý cổ đông với tỷ lệ cao.

To maintain the Company's reputation and brand image while sustaining profitable business operations in order to ensure dividend payments to shareholders at a favorable rate.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term:*

- Tập trung duy trì và phát triển ngành nghề chủ đạo hiện có.

To focus on maintaining and developing the Company's existing core business sectors.

- Đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lao động và cải thiện môi trường làm việc của công ty.

To make in-depth investments to improve labor productivity and enhance the Company's working environment.

- Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm theo nhóm sản phẩm có quan hệ tương đồng nhằm đa ngành nghề, đa sản phẩm có quan hệ hỗ trợ nhau để tối ưu hóa lợi ích.

To conduct market research and develop products within related product groups in order to diversify business lines and products that support each other, thereby optimizing overall benefits.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability:* Từng bước đổi mới công nghệ hướng đến lựa chọn công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường. Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty/ *Gradually innovate technologies toward the adoption of environmentally friendly production technologies. Strictly comply with all legal regulations related to environmental protection throughout the Company's operations.*

5. Các rủi ro/Risks:

- Rủi ro kinh tế: Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác nhau trong khu vực. Sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, kéo theo nhu cầu thương mại, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế đó là cơ hội nhưng cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp xây dựng nói chung và Công ty CP Sametel nói riêng.

Economic risks: In recent years, the Government of Vietnam has implemented various measures to promote economic growth and allocate resources efficiently, enabling the economy to achieve significant growth compared with previous years as well as with other countries in the region.

- Rủi ro về thị trường: Công ty đang chuyển mình với một số ngành nghề kinh doanh mới cho phù hợp với cung cầu và xu thế thị trường. Do đó, trong giai đoạn chuyển giao sẽ không tránh khỏi những khó khăn, thách thức.

Market risks: The Company is currently undergoing a transformation by developing several new business lines in order to better align with market demand and trends.

- Rủi ro đặc thù: Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành như: rủi ro về thanh toán, rủi ro về cạnh tranh không lành mạnh, rủi ro về nguồn cung nguyên vật liệu,

Specific risks: In addition to the risks mentioned above, the Company's operations may also face industry-specific risks such as payment risks, risks of unfair competition and risks related to the supply of raw materials.

- Rủi ro khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có thể bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh,... Các rủi ro này ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây hậu quả rất nặng nề, gây thiệt hại về tài sản và con người.

Other risks: The Company's production and business activities may also be affected by natural disasters, droughts, floods, epidemics or wars.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year:

Chi Tiêu/ <i>Items</i>	Thực Hiện 2024 (Tỷ Đồng)/ <i>Actual 2024 (VND billion)</i>	Thực Hiện 2025 (Tỷ Đồng)/ <i>Actual 2025 (VND billion)</i>	Kế Hoạch 2025 (Tỷ Đồng)/ <i>Plan 2025 (VND billion)</i>	Tăng Trưởng 2025/2024/ <i>Growth 2025/2024</i>	Thực Hiện So Với Kế Hoạch/ <i>Actual vs Plan</i>
Doanh thu/ <i>Revenue</i>	98,79	31,1	150	-68,52%	20,73%
Lợi nhuận/ <i>Profit</i>	1,07	-6,07	35	-667,29%	-17,34%

Năm 2025 là giai đoạn đặc biệt khó khăn đối với Công ty Cổ phần Sametel khi doanh nghiệp phải tạm ngừng sản xuất và tiến hành tái cơ cấu. Việc chưa xác định được mô hình kinh doanh phù hợp khiến kết quả hoạt động suy giảm nghiêm trọng./ *The year 2025 was a particularly challenging period for Sametel Joint Stock Company as the Company had to temporarily suspend production activities and carry out a restructuring process. The lack of a clearly defined business model resulted in a significant decline in operating performance.*

Tuy nhiên, quá trình tái cơ cấu nếu được thực hiện hiệu quả có thể tạo nền tảng cho sự phục hồi và phát triển bền vững trong tương lai./ *However, if the restructuring process is implemented effectively, it may create a foundation for recovery and sustainable development in the future.*

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress against the plan:

Trong năm, do tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Công ty đã tạm ngừng hoạt động sản xuất và đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động. Vì vậy, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh chưa đạt được so với kế hoạch đề ra cũng như thấp hơn so với năm liền kề trước đó./ *During the year, due to significant difficulties in business operations, the Company temporarily suspended its production activities and is currently undergoing a restructuring process. As a result, the targets for revenue, profit and business efficiency were not achieved as planned and were also lower than those of the previous year.*

Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đang rà soát lại định hướng chiến lược, cơ cấu lại nguồn lực và mô hình hoạt động nhằm tìm kiếm hướng đi phù hợp hơn trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Trong thời gian này, Công ty tập trung đánh giá lại hiệu quả hoạt động, kiểm soát chi phí và xây dựng phương án tái cấu trúc để ổn định hoạt động trong thời gian tới./ *The main reason is that the Company is reviewing its strategic direction, restructuring resources and its operating model in order to identify a more suitable development direction amid market fluctuations. During this period, the Company focuses on reassessing operational efficiency, controlling costs and developing restructuring plans to stabilize operations in the coming period.*

2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:

STT/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of the Board of Management</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment or dismissal</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ <i>Shareholding ratio</i>
1.	Bà Vũ Thị Phuong/ <i>Ms. Vu Thi Phuong</i>	Tổng Giám Đốc/ <i>General Director</i>	24/08/1994	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm 03/01/2023/ <i>Appointed on January 3, 2023</i>	4.9%
2.	Bà Nguyễn Tuyết Phuong/ <i>Ms. Nguyen Tuyet Phuong</i>	Phụ trách kế toán/ <i>Person in charge of accounting</i>	15/08/1993	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm 18/10/2024/ <i>Appointed on October 18, 2024</i>	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành/*Changes in the Board of Management*: Không có thay đổi/*No changes*.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies*: Tổng số lao động của công ty là 4 người, các chính sách đối với người lao động được thể hiện tại các Quy chế nội bộ và không có thay đổi trong năm./ *The total number of employees of the Company is 4. The policies for employees are stipulated in the Company's internal regulations and remained unchanged during the year.*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Không có/*None*.

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: Không có/*None*.

4. Tình hình tài chính/*Financial situation*

a) Tình hình tài chính/*Financial situation*

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	117.648.440.441	155.642.919.016	32%
Doanh thu thuần/Net revenue	84.537.090.289	33.608.562.999	-60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	3.624.041.793	(16.080.167.701)	-543,82%
Lợi nhuận khác/Other profits	(2.227.854.278)	10.008.165.776	
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	1.396.187.515	(6.072.001.925)	
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	1.076.771.745	(6.072.001.925)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio			

- Các chỉ tiêu khác/ Other figures: Không có/ None.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,707	0,887	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,563	0,887	
Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <u>Short term Debt</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,430	0,626	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	0,755	1,672	

3. Chi tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân <i>(Cost of goods sold/Average inventory)</i>	4,602	10,552	
+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover:</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân <i>(Net revenue/ Average Total Assets)</i>	1,399	0,227	
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>(profit after tax/ Net revenue Ratio)</i>	0,012	-0,195	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu <i>(profit after tax/ total capital Ratio)</i>	0,017	-0,104	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>(profit after tax/ Total assets Ratio)</i>	0,010	-0,039	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>(Profit from business activities/ Net revenue Ratio)</i>	0,036	-0,516	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/
Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/
Shares:

Tổng số cổ phần: 6.560.739 cổ phần/
Total number of shares: 6,560,739 shares.

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông/
Type of outstanding shares: Ordinary shares.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: : 6.560.739 cổ phần/
Number of freely transferable shares: 6,560,739 shares.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần/
Number of restricted shares: 0 shares.

b) Cơ cấu cổ đông/
Shareholders structure:

Cơ cấu cổ đông được thống kê theo danh sách sở hữu chốt ngày: 31/12/2025./
The shareholder structure is based on the shareholder list finalized as of December 31, 2025.

STT/ No.	CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS	SỐ LƯỢNG/ NUMBER OF SHAREHOLDERS	SỐ CỔ PHẦN/ NUMBER OF SHARES	TỶ LỆ/ RATIO
1	Cổ đông lớn, nhỏ/ Major and minor shareholders	679	6,560,739	100.00%
1.1	Cổ đông lớn/ Major shareholders	1	931,320	14.20%
1.2	Cổ đông nhỏ/ Minor shareholders	678	5,629,419	85.80%
2	Cổ đông tổ chức, cá nhân/ Institutional and individual shareholders	679	6,560,739	100.00%
2.1	Cổ đông tổ chức/ Institutional shareholders	7	293,916	4.48%
2.2	Cổ đông cá nhân/ Individual shareholders	672	6,266,823	95.52%
3	Cổ đông trong nước, nước ngoài/ Domestic and foreign shareholders	679	6,560,739	100.00%
3.1	Cổ đông trong nước/ Domestic shareholders	674	6,556,144	99.93%
3.2	Cổ đông nước ngoài/ Foreign shareholders	5	4,595	0.07%
4	Cổ đông nhà nước, cổ đông khác/ State shareholders and other shareholders	0	0	0.00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%/ Maximum foreign ownership ratio: 0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:

Với vốn điều lệ ban đầu 25 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện các đợt điều chỉnh vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành thêm cổ phần theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, qua đó nâng vốn điều lệ từ mức trước đó lên 65.607.390.000 đồng, tương ứng 6.560.739 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần./ With an initial charter capital of VND 25 billion, the Company has carried out several adjustments to its charter capital to meet the needs of its production and business development. In 2025, the Company increased its charter capital through the issuance of additional shares in accordance with the resolution of the General Meeting of Shareholders, thereby raising the charter capital from the previous level to VND 65,607,390,000, equivalent to 6,560,739 shares with a par value of VND 10,000 per share.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Không có/ *None*.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: Không có/ *None*.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường/ *Environmental Impact*:

Công ty không phát sinh hoạt động sản xuất do đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động kinh doanh. Do đó, lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp từ hoạt động sản xuất của Công ty là không đáng kể./ *The Company did not generate production activities as it is currently undergoing a business restructuring process. Therefore, the direct and indirect greenhouse gas (GHG) emissions arising from the Company's production activities are negligible.*

Công ty vẫn duy trì các biện pháp quản lý môi trường tại văn phòng và khu vực quản lý tài sản như:/ *The Company continues to maintain environmental management measures at its office and asset management areas, including:*

Tiết kiệm điện, nước và các nguồn tài nguyên./ *Saving electricity, water, and other resources.*

Quản lý chất thải sinh hoạt theo quy định của địa phương./ *Managing domestic waste in accordance with local regulations.*

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động./ *Raising employees' awareness of environmental protection.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

Công ty không phát sinh hoạt động sản xuất, do đó không sử dụng nguyên vật liệu cho sản xuất và đóng gói sản phẩm./ *The Company does not generate production activities; therefore, it does not use raw materials for production or product packaging.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu phục vụ hoạt động văn phòng như điện chiếu sáng, thiết bị văn phòng và hệ thống công nghệ thông tin. Công ty không phát sinh dữ liệu định lượng đáng kể./ *Energy consumption is mainly used for office operations such as lighting, office equipment, and information technology systems. The Company does not generate significant quantitative data.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

Công ty khuyến khích sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, tắt thiết bị điện khi không sử dụng và tối ưu hóa việc sử dụng điều hòa tại văn phòng./ *The Company encourages the use of energy-efficient equipment, turning off electrical devices when not in use, and optimizing the use of air conditioning in the office.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp quản lý năng lượng hiệu quả nhằm giảm thiểu chi phí

008
CỔ
CỔ
SÀI
TEL

và hạn chế tác động đến môi trường./ *The Company continues to maintain effective energy management measures to minimize costs and limit environmental impact.*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

Nước sử dụng chủ yếu phục vụ sinh hoạt tại văn phòng và được cung cấp bởi hệ thống cấp nước đô thị. Công ty không phát sinh dữ liệu định lượng đáng kể./ *Water is mainly used for office activities and is supplied by the municipal water supply system. The Company does not generate significant quantitative data in this regard.*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

Do quy mô hoạt động nhỏ và không có hoạt động sản xuất, Công ty không phát sinh hoạt động tái chế hoặc tái sử dụng nước./ *Due to the small scale of operations and the absence of production activities, the Company does not generate any water recycling or reuse activities.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Không có/ *None.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

Không có/ *None.*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Công ty duy trì lực lượng lao động phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại và thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi theo quy định của pháp luật./ *The Company maintains a workforce appropriate to its current operational situation and fully implements salary, insurance, and welfare policies in accordance with legal regulations.*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Công ty tuân thủ các quy định về an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động./ *The Company complies with regulations on occupational safety, health care, and ensures a safe working environment for employees.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee training*

Trong năm, Công ty khuyến khích người lao động tham gia các chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng phục vụ công việc./ *During the year, the Company encouraged employees to participate in training programs to improve their professional expertise and work-*

15
N
P
V
CC

related skills.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và khuyến khích các hoạt động hỗ trợ xã hội phù hợp với khả năng tài chính của Công ty trong từng thời kỳ./ *The Company is always aware of its responsibility to the community and encourages social support activities in line with its financial capacity in each period.*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.*

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./ *In 2025, the Company did not engage in any activities related to the green capital market in accordance with the guidance of the State Securities Commission.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Reports and assessments of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động và chưa triển khai lại hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Do đó, kết quả hoạt động trong năm chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

In 2025, the Company's production and business activities faced many difficulties as the Company was undergoing a restructuring process and had not yet resumed stable production and business operations. As a result, the operating results for the year did not meet the planned targets.

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tình hình thị trường chưa thuận lợi, cùng với việc Công ty cần thêm thời gian để rà soát lại định hướng chiến lược và mô hình hoạt động phù hợp trong giai đoạn mới. Ban Giám đốc đã tập trung triển khai các giải pháp nhằm ổn định tổ chức, kiểm soát chi phí, duy trì hoạt động của bộ máy quản lý và tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư mới nhằm từng bước khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

The main reasons stemmed from unfavorable market conditions, together with the need for additional time for the Company to review its strategic direction and identify a suitable operating model for the new phase. The Board of Management focused on implementing solutions to stabilize the organization, control costs, maintain the operation of the management apparatus, and seek new cooperation and investment opportunities to gradually restore production and business activities.

Ban Giám đốc nhận trách nhiệm trong việc chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra và sẽ tiếp tục phối hợp với Hội đồng quản trị để xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

The Board of Management acknowledges responsibility for not achieving the planned business targets and will continue to coordinate with the Board of Directors to develop appropriate solutions to improve the Company's operational efficiency in the coming period.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, trong năm Công ty vẫn đạt được một số kết quả tích cực như:/ *Despite the challenges, the Company still achieved several positive outcomes during the year,*

17
G
H
E
18

including:

- Duy trì hoạt động của bộ máy quản lý và hệ thống quản trị doanh nghiệp.

Maintaining the operation of the management structure and corporate governance system.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí và quản lý tài chính chặt chẽ nhằm bảo toàn nguồn lực của Công ty.

Implementing cost control measures and prudent financial management to preserve the Company's resources.

- Rà soát, đánh giá lại các lĩnh vực hoạt động và định hướng chiến lược phát triển trong thời gian tới.

Reviewing and reassessing business areas and strategic development directions for the future.

- Tiếp tục đảm bảo các nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Continuing to fulfill legal obligations and obligations toward employees in accordance with regulations.

Ban Giám đốc sẽ tiếp tục nỗ lực triển khai các giải pháp tái cơ cấu hoạt động, tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

The Board of Management will continue to make efforts to implement restructuring solutions, seek new business opportunities, and improve the Company's operational efficiency in the coming period.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/*Assets*

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 155.642.919.016 đồng, tăng 32% so với năm 2024. Cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm 54% tổng tài sản, trong đó các khoản phải thu và chứng khoán kinh doanh chiếm tỷ trọng đáng kể.

As of December 31, 2025, the Company's total assets reached VND 155,642,919,016, representing an increase of 32% compared to 2024. The Company's asset structure mainly consists of current assets, accounting for 54% of total assets, in which receivables and trading securities make up a significant proportion.

Trong năm, các khoản phải thu có xu hướng giảm so với năm trước do Công ty tăng cường quản lý và thu hồi công nợ. Các khoản nợ quá hạn chiếm tỷ trọng không đáng kể và không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

During the year, receivables showed a decreasing trend compared to the previous year as the Company strengthened the management and collection of outstanding debts. Overdue receivables accounted for an insignificant proportion and did not materially affect the Company's business performance.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty tương đối hợp lý, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh và góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

34
TY
ẤN
FEI
ORI

Overall, the Company's asset structure is relatively reasonable, meeting operational needs and contributing to improving the efficiency of capital utilization.

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Trong năm, tình hình nợ của Công ty không có biến động lớn và luôn được kiểm soát ở mức hợp lý. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ đến hạn, do đó không phát sinh rủi ro đáng kể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

As of December 31, 2025, the Company's liabilities mainly consisted of short-term liabilities arising from business operations. During the year, the Company's debt situation did not experience significant fluctuations and was maintained at a reasonable level. The Company fully fulfilled its payment obligations for debts as they became due, and therefore no significant risks arose that could affect business operations.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.*

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn đáng kể và luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán theo quy định. Trong năm, Công ty không phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ nên không chịu ảnh hưởng từ biến động tỷ giá hối đoái.

As of December 31, 2025, the Company did not have any significant overdue liabilities and always fulfilled its payment obligations in accordance with regulations. During the year, the Company did not conduct transactions in foreign currencies, therefore it was not affected by fluctuations in exchange rates.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

Công ty xúc tiến hoàn thiện các quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra giám sát chi tiết đến từng công đoạn của sản xuất đảm bảo sản phẩm có chất lượng và ổn định.

The Company promotes the improvement of production processes and detailed inspection and supervision procedures for each stage of production to ensure product quality and stability.

Các quy trình, chính sách cho từng bộ phận đã được thiết lập và cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình mới và các quy định mới của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của toàn công ty.

Processes and policies for each department have been established and updated, revised to align with the new situation and new legal regulations, thereby facilitating the overall operations of the Company.

Về cơ cấu tổ chức: Tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

Regarding the organizational structure: it is streamlined and operates efficiently.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/*Development plans in future*

Trong tương lai, công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, định hướng mở rộng kinh doanh.

In the future, the Company will continue to promote its business activities and orient toward expanding its operations.

Tiếp tục tăng vốn điều lệ để mở rộng kinh doanh khi có điều kiện thuận lợi về thị trường.

The Company will continue to increase its charter capital to expand its business when market conditions are favorable.

Tập trung phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng cao để đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, tạo ra môi trường làm việc ổn định, gắn bó và sáng tạo.

The Company will focus on developing a high-quality workforce to meet the increasingly demanding requirements of the market, while creating a stable, cohesive, and creative working environment.

Nâng cao năng lực quản trị, điều hành kinh doanh, chi phí được kiểm soát chặt chẽ cũng như việc quản trị rủi ro được chú trọng để nâng cao hiệu quả tài chính.

In addition, the Company will enhance its management and operational capacity, strictly control costs, and strengthen risk management in order to improve financial efficiency.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/*Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified)*. Báo cáo tài chính kiểm toán được chấp nhận toàn phần./ *The audited financial statements received an unqualified opinion.*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/*Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Assessment related to environmental indicators (water consumption, energy consumption, emissions, etc.)*: Không có./ *None.*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:/ *Assessment related to labor issues:*

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt Quy chế nội bộ, Quy chế lương thưởng của công ty.

The Company always ensures the legal rights and legitimate interests of employees in accordance with the law. Although the Company faced many business difficulties, it still ensured employment and income for employees and properly implemented the Company's internal regulations and salary and bonus policies.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:/ *Assessment related to the Company's responsibility to the local community:*

Công ty thực hiện tốt các chủ trương và chính sách phát triển của thành phố và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động./ *The Company has properly implemented the development policies and guidelines of the city and local authorities where it operates.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình thị trường chưa thuận lợi và Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung rà soát lại hoạt động của Công ty, kiểm soát chi phí và tìm kiếm các định hướng phát triển phù hợp trong giai đoạn tới.

In 2025, the Company continued to face many difficulties due to unfavorable market conditions and the ongoing restructuring of its production and business operations. The Board of Directors regularly monitored and directed the Management Board to review the Company's operations, control costs, and seek appropriate development directions for the coming period.

Do chưa triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong năm, kết quả hoạt động của Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì hoạt động quản trị doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý và nỗ lực bảo toàn nguồn lực tài chính trong giai đoạn tái cơ cấu.

As the Company had not yet resumed stable production and business activities during the year, its operating results did not meet the planned targets. However, the Company maintained its corporate governance activities, fulfilled all legal obligations, and made efforts to preserve its financial resources during the restructuring period.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội, Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không phát sinh vi phạm hoặc bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, đảm bảo các quyền lợi và chế độ cơ bản cho người lao động.

Regarding environmental and social responsibility, the Company complied with environmental protection regulations and did not incur any violations or penalties related to environmental matters during the year. At the same time, the Company continued to maintain policies for employees in accordance with the law, ensuring their basic rights and benefits.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm duy trì hoạt động của Công ty trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn. Ban Giám đốc đã phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc rà soát chiến lược hoạt động, kiểm soát chi phí, quản lý tài chính và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới.

In 2025, the Management Board proactively implemented measures to maintain the Company's operations despite facing many difficulties. The Management Board coordinated with the Board of Directors in reviewing the Company's operational strategy, controlling costs, managing finances, and seeking new business opportunities.

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc duy trì hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ đối với các bên liên quan. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cũng yêu cầu Ban Giám đốc tiếp tục chủ động hơn trong việc xây dựng phương án tái cơ cấu và tìm kiếm các hướng phát triển phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

The Board of Directors acknowledges the efforts of the Management Board in maintaining the Company's operations, ensuring compliance with legal regulations, and fulfilling obligations to relevant stakeholders. However, the Board of Directors also requires the Management Board to be more proactive in developing restructuring plans and identifying appropriate development directions in order to improve the Company's operational efficiency in the coming period.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors*

Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị định hướng tập trung vào các nội dung sau: *In the coming period, the Board of Directors will focus on the following orientations:*

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực.

Continuing to implement solutions to restructure the Company's operations in order to improve governance efficiency and optimize the use of resources.

- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của Công ty.

Seeking opportunities for cooperation, investment, and business expansion in line with the Company's capabilities and actual conditions.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và đảm bảo sự ổn định về tài chính.

Strengthening risk management, cost control, and ensuring financial stability.

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các chuẩn mực quản trị đối với công ty đại chúng.

Enhancing corporate governance efficiency while ensuring compliance with legal regulations and governance standards applicable to public companies.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với các giải pháp phù hợp, Công ty sẽ từng bước ổn định hoạt động và tạo nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

The Board of Directors believes that with appropriate solutions, the Company will gradually stabilize its operations and build a foundation for development in the next stage.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ Members and structure of the Board of Directors:

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	Chức vụ / Position	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của công ty/ Ownership ratio of company shares	Chứng khoán khác/ Other securities	Chức danh tại công ty khác/ Position in other companies
1.	Ông Nguyễn Đông Hưng/ Mr. Nguyễn Đông Hưng	Chủ tịch HĐQT (TV. HĐQT không điều hành)/ Chairman of the Board of Directors (Non- executive Board Member)	4.9%	Không có/ None	Không có/ None
2.	Ông Nguyễn Ngọc Huy/ Mr. Nguyễn Ngọc Huy	TV. HĐQT không điều hành/ Non-executive Board Member	4.9%	Không có/ None	Giám Đốc Công ty TNHH Thiết bị điện Thảo Nguyên/ Director of Thao Nguyen Electrical Equipment Co., Ltd.
3.	Bà Trần Thùy Linh/ Ms. Trần Thùy Linh	TV. HĐQT không điều hành/ Non-executive Board Member	4.9%	Không có/ None	Không có/ None
4.	Ông Đỗ Tự Cường/ Mr. Đỗ Tự Cường	TV. HĐQT độc lập/ Independent Board Member	0%	Không có/ None	Không có/ None

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/the committees of the Board of Directors: (Liệt kê các tiểu

ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee). Không có./ None.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate
1.	2603/2025/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./ Approval of the extension of the time to hold the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
2.	1104/2025/NQ-HĐQT	11/04/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Sametel./ Approval of the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Sametel Joint Stock Company.	100%
3.	1106/2025/NQ-HĐQT	11/06/2025	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2025./ Approval of the selection of the auditing firm for the 2025 Financial Statements.	100%
4.	3006/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Sametel./ Issuance of the Internal Audit Regulation and appointment of the person in charge of internal audit of Sametel Joint Stock Company.	100%
5.	0107/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông nhất triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu./ Approval to implement the plan to issue additional	100%

850
ĐN
P
M
L CO

			<i>shares to increase charter capital from equity to existing shareholders.</i>	
6.	1007/2025/NQ-HĐQT	10/07/2025	Hủy bỏ chủ trương góp vốn thành lập các công ty con./ <i>Cancellation of the policy to contribute capital to establish subsidiaries.</i>	100%
7.	2407/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền; ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền và cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu./ <i>Approval to implement the payment of 2024 dividends in cash; determination of the record date for exercising the right to receive 2024 dividends in cash and bonus shares issued to increase capital from equity.</i>	100%
8.	0908/2025/NQ-HĐQT	09/08/2025	Thông qua việc chuyển nhượng quyền thuê đất, tài sản gắn liền với đất tại Khu công nghiệp Long Thành và thanh lý tài sản khác./ <i>Approval of the transfer of land lease rights and land-attached assets at Long Thanh Industrial Park and liquidation of other assets.</i>	100%
9.	0309/2025/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu./ <i>Approval of the increase in the Company's charter capital through share issuance to increase share capital from equity.</i>	100%
10.	1010/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần Sametel./ <i>Approval of the plan and contents for collecting shareholders written opinions to adopt a Resolution of the General Meeting of Shareholders of Sametel Joint Stock Company.</i>	100%

73
3 T
HÃ
ET
RPC

11.	03/11/2025/NQ-HĐQT	03/11/2025	Thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Global Minds Fund I./ <i>Approval of capital contribution to Global Minds Fund I Investment Joint Stock Company.</i>	100%
12.	12/11/2025/NQ-HĐQT	12/11/2025	Thông qua việc lựa chọn địa chỉ trụ sở chính mới của Công ty./ <i>Approval of the selection of the Company's new head office address.</i>	100%

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty.

In 2025, the Board of Directors fully performed its functions and duties in accordance with the law, the Company's Charter, and internal governance regulations. The Board of Directors held both regular and ad-hoc meetings to review, discuss, and decide on important matters related to the Company's operations.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc triển khai các kế hoạch hoạt động, kiểm soát chi phí và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong bối cảnh Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động, Hội đồng quản trị đã tập trung rà soát lại chiến lược phát triển, định hướng hoạt động kinh doanh và tìm kiếm các giải pháp nhằm ổn định tình hình hoạt động của Công ty.

The Board of Directors regularly supervised and directed the Management Board in implementing operational plans, controlling costs, and ensuring compliance with legal regulations. In the context of the Company undergoing operational restructuring, the Board of Directors focused on reviewing the development strategy, business orientation, and seeking solutions to stabilize the Company's operations.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

In addition, the Board of Directors paid attention to improving corporate governance efficiency, strengthening internal control, and enhancing risk management in order to protect the legitimate rights and interests of shareholders.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát hoạt động của Công ty trong năm, đồng thời tiếp tục định hướng các giải pháp nhằm từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Overall, the Board of Directors effectively fulfilled its role in managing and supervising the Company's operations during the year, while continuing to orient solutions to gradually improve operational efficiency and build a foundation for the Company's development in the coming period.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members.*

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro cụ thể như sau:/
The Independent Member of the Board of Directors is assigned to perform risk management responsibilities as follows:

- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro;

Reviewing and providing opinions before submitting risk policies and risk limits to the Board of Directors for approval;

- Xem xét báo cáo của Tổng Giám Đốc, đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro của toàn công ty;

Reviewing reports from the General Director and evaluating the effectiveness of the Company's overall risk management activities;

- Ngoài ra thành viên độc lập còn tham gia các cuộc họp HĐQT để phân biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, theo dõi hoạt động các thành viên HĐQT.

In addition, the Independent Member participates in meetings of the Board of Directors to provide independent opinions on strategic orientations and business plans, and to monitor the activities of other Board members.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year. Không có./ None.

2. Ủy ban kiểm toán /Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Audit Committee:

Stt/ No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ <i>Member of the Supervisory Board/ Audit Committee</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần công ty/ <i>Ownership ratio of company shares</i>	Các chứng khoán khác/ <i>Other securities</i>
1.	Ông Đỗ Tự Cường/ <i>Mr. Đỗ Tự Cường</i>	Chủ tịch UBKT/	0%	Không có/ <i>None</i>

		<i>Chairman of the Audit Committee</i>		
2.	Bà Trần Thùy Linh/ <i>Ms. Trần Thùy Linh</i>	Ủy viên UBKT/ <i>Member of the Audit Committee</i>	4.9%	Không có/ <i>None</i>

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee:*

Stt/ No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ <i>Member of the Supervisory Board/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>
1.	Ông Đỗ Tự Cường/ <i>Mr. Đỗ Tự Cường</i>	2/2	100%
2.	Bà Trần Thùy Linh/ <i>Ms. Trần Thùy Linh</i>	2/2	100%

Ủy ban kiểm toán thực hiện kiểm soát định kỳ theo quy định. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đều có mặt đầy đủ các thành viên của Ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee conducts periodic supervision in accordance with regulations. All members of the Audit Committee attended the meetings of the Board of Directors.

Tăng cường trao đổi, thảo luận giữa Ủy ban Kiểm toán và HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Communication and discussions between the Audit Committee, the Board of Directors, the Board of Management, and other managers have been strengthened.

Toàn bộ tài liệu họp HĐQT đều được gửi đến Ủy ban Kiểm toán để nghiên cứu và có ý kiến góp ý kịp thời.

All documents for the Board of Directors' meetings were sent to the Audit Committee in advance for review and timely feedback.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and benefits;*

Tổng thu nhập của Tổng Giám Đốc năm 2024: 287.848.492 đồng.



Total income of the General Director in 2024: VND 287,848,492.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán: Không nhận thù lao.

Members of the Board of Directors and the Audit Committee: No remuneration received.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Person conducting the transaction	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Shares held at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Shares held at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reason for increase/decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Ratio	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Ratio	
1	Trần Thị Thùy Dương	Người có liên quan của người nội bộ Trần Thùy Linh / Related person of insider Trần Thùy Linh	796,100	14.56%	931,320	14.19%	- Bán một phần. - Nhận cổ phiếu thưởng. Partial sale; receipt of bonus shares.
2	NGUYỄN NGỌC HUY	Người nội bộ/ Insider	267,900	4.9%	321,480	4.9%	- Nhận cổ phiếu thưởng./ Receipt of bonus shares
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Người có liên quan của người nội bộ	267,900	4.9%	321,480	4.9%	- Nhận cổ phiếu thưởng. / Receipt of bonus shares.

0850
CÔNG
CỔ P
SAM
TELE

		Nguyễn Đông Hưng/ <i>Related person of insider Nguyễn Đông Hưng</i>					
4	Nguyễn Đông Hưng	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	267,900	4.9%	321,480	4.9%	- Nhận cổ phiếu thưởng. / <i>Receipt of bonus shares.</i>
5	Trần Thùy Linh	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	267,900	4.9%	321,480	4.9%	- Nhận cổ phiếu thưởng. / <i>Receipt of bonus shares.</i>
6	Vũ Thị Phương	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	267,900	4.9%	321,480	4.9%	- Nhận cổ phiếu thưởng. / <i>Receipt of bonus shares.</i>

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right.*

Không có/ *None.*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan, cũng như Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

In 2025, the Company complied with corporate governance regulations in accordance with current laws, including the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant decrees and guiding circulars, as well as the Company's Charter and internal regulations.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan đã phối hợp thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được quy định. Các hoạt

động quản trị được thực hiện trên cơ sở minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

The Board of Directors, the Management Board, and relevant departments coordinated in implementing corporate governance activities in accordance with their assigned functions, duties, and authorities. Governance activities were carried out on a transparent basis, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders and other stakeholders.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng, đồng thời duy trì cơ chế giám sát và kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hạn chế rủi ro trong hoạt động.

The Company fully fulfilled its information disclosure obligations in accordance with regulations applicable to public companies, while maintaining internal supervision and control mechanisms to improve governance efficiency and minimize operational risks.

Nhìn chung, trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, chưa phát sinh trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

Overall, in 2025, the Company complied with corporate governance regulations and no serious violations of legal regulations related to corporate governance occurred.

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Sametel tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

The financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Sametel Joint Stock Company as at December 31, 2025, as well as its business results and cash flows for the fiscal year then ended, in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Enterprise Accounting System issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated March 21, 2016 of the Ministry of Finance, and other relevant legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính đã được công bố



thông tin trên trang chủ của công ty theo đường dẫn: <https://sametel.com.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>.

The audited annual financial statements include: the Balance Sheet, the Income Statement, the Cash Flow Statement, and the Notes to the Financial Statements. These documents have been disclosed on the Company's official website at the following link: <https://sametel.com.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY
THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Phương

